

Số: **05/2022/QĐST-HNGĐ**

M, ngày 17 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

Nguyên đơn: Chị Giàng Thị L, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần thị S – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Lý A M, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Xuân T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên.

Người phiên dịch tiếng M cho nguyên đơn: Anh Vừ A S1, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn M1, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 09 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Giàng Thị L và anh Lý A M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2. Chị Giàng Thị L và anh Lý A M có 02 người con chung là cháu Lý A Lý sinh ngày 21/2/2015 và cháu Lý A Quý sinh ngày 23/11/2016.

Chị Giàng Thị L và anh Lý A M đã tự nguyện thỏa thuận, thống nhất được với nhau về việc giao nuôi con chung: Anh Lý A M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả 2 cháu Lý A Lý và Lý A Quý cho đến khi 2 cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Thời gian giao nuôi con chung bắt đầu tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lý A M và chị Giàng Thị L chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Giàng Thị L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản chị Ly thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về: Anh Lý A M và chị Giàng Thị L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Lý A M và chị Giàng Thị L.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS M;
- UBND xã N;
- Người BVQ&LIHP cho đương sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân